

Bản án số: **17/2023/HS-ST**

Ngày 21/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự

Ông Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 18/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS, ngày 08/3/2023 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn L**, sinh ngày 01/4/2004, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm A, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L1, con bà: Đoàn Thị X; vợ, con: chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự: + Tại Quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 07/4/2021 của Công an xã Kim Mỹ, huyện K xử phạt Trần Văn L số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”. Trần Văn L chưa thi hành.

+ Tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 21/12/2022 của Công an xã V, huyện K xử phạt Trần Văn L số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “gây rối trật tự công cộng”. Trần Văn L chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình “có mặt tại phiên tòa”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Văn L1, sinh năm 1974; nơi cư trú: xóm A, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình “có mặt tại phiên tòa”

- Anh Vũ Anh D, sinh năm 1985; nơi cư trú: số nhà 114, đường Nguyễn Công Trứ, phố Hàn Thuyên, phường Nam Bình, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Tất H, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Thượng Nam, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Người chứng kiến: anh Mai Văn T, anh Trần Trọng Đ “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người sử dụng ma túy, để có tiền thỏa mãn nhu cầu trên nên Trần Văn L đi mua ma túy về để bán cho người nghiện kiếm lời và sử dụng cho bản thân, cụ thể:

Khoảng 16 giờ ngày 06/9/2022, Trần Văn L từ nhà đến khu vực bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P, huyện K để tìm mua Heroine. Tại đây, L gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng, sau đó L chia làm 03 gói nhỏ, sử dụng hết 02 gói. Khoảng 17 giờ cùng ngày khi L đang ngồi tại quán cà phê “Câu cá” thuộc phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì Vũ Anh D, sinh năm 1985; trú tại phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đến hỏi và mua của L 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được gói Heroine, D đã mang đi và sử dụng hết.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, Trần Văn L đi từ nhà đến khu vực cầu “chữ Y” gần rạp Kim Mâu thuộc phố N, thị trấn P, huyện K để tìm mua Heroine. Tại đây, L gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 02 gói Heroine với giá 300.000 đồng, sau khi mua được Heroine thì L nhận được điện thoại 0787.405.418 của Vũ Anh D, điện vào số điện thoại của L 0358.203.062 hỏi mua 400.000đồng ma túy, L đồng ý và hẹn D đợi ở khu vực bến xe khách huyện K. Khoảng 18 giờ cùng ngày khi L đi xe mô tô đến chỗ hẹn để gặp D, nhưng khi chưa kịp giao gói ma túy thì L và D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ và niêm phong 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng bên trong 02 gói ma túy của Trần Văn L ký hiệu Q1, tạm giữ của L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen biển kiểm soát 35K1-553.10; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen được niêm phong trong phong bì Q2 và số tiền 400.000 đồng được niêm phong trong phong bì Q3; thu giữ của Vũ Anh D 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE có lắp sim 0787.405.418.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành cân xác định khối lượng các gói nhỏ thu giữ của L gồm: Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ lần lượt có khối lượng 0,1131 gam và 0,0982 gam ký hiệu M1 và M2 gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 666/KL-KTHS-MT ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1131 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,0982 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu M1, M2 là 0,2113 gam đều là ma túy, loại Heroine.*

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-KS ngày 16/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có các phong bì niêm phong ban đầu, 02 mảnh giấy, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng; 01 phong bì niêm phong ghi số 666/KL-KTHS-MT niêm phong các mẫu vật hoàn trả gồm M1=0,0628 gam, M2= 0,0508 gam và toàn bộ các vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong trên vỏ ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số tiền 300.000 đồng; trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho anh Trần Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen biển kiểm soát 35K1-553.10.

Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận là người sử dụng ma túy và không có tiền tiêu sài cá nhân, nên bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng một phần và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác nhằm kiếm lời. Cụ thể, khoảng 16 giờ ngày 06/9/2022 tại quán cà phê “Câu cá” thuộc phố Phú Vinh, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình bị cáo có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine cho Vũ Anh D lấy 300.000 đồng và khoảng 18 ngày 07/9/2022 tại khu vực bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P, bị cáo L có hành vi mang trong người trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,2113gam để bán cho Vũ Anh D với giá 400.000 đồng nhằm thu lợi bất chính. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người chứng kiến; kết

luyện giám định số 666/KLGD-PC09-MT ngày 14/9/2022 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình và còn chứng minh qua video clip ghi lại hình ảnh bị cáo bán ma túy cho anh D vào ngày 06/9/2022 thu giữ được trong điện thoại của anh D, đã có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được 01 lần bán trái phép chất ma túy và 01 lần mang trong người trái phép 02 gói ma túy có khối lượng 0,2113gam Heroine nhằm mục đích bán cho anh Vũ Anh D để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, nhưng có 02 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng và xâm hại sức khỏe người khác.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh

trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích vụ lợi, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai trong các ngày 06 và 07/9/2022 bị cáo mua của những người đàn ông tại khu vực bến xe khách huyện K và khu vực cầu “chữ Y” thuộc phố N, thị trấn P. Bản thân bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của những người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Trong vụ án này, Vũ Anh D là người đã mua ma túy của bị cáo vào ngày 06/9/2022 nhưng đã sử dụng hết và ngày 07/9/2022, khi Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình bắt quả tang bị cáo có hành vi mang theo 02 gói ma túy để bán cho D. Do bản thân D không có tiền và chủ động không mua ma túy của bị cáo nữa, nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D. Cơ quan công an đề nghị giao Vũ Anh D cho chính quyền địa phương nơi cư trú có biện pháp quản lý, giáo dục là đúng quy định của pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE màu đen lắp sim 0787.405.418 mà D sử dụng liên lạc với bị cáo để mua ma túy. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Tất H, sinh năm 1988; trú tại: thôn Thượng Nam, xã N, TP. N, tỉnh Ninh Bình. Anh H cho D mượn, nhưng không biết D sử dụng để liên lạc mua ma túy, Cơ quan CSĐT đã trả lại điện thoại nói trên cho anh H là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen gắn biển kiểm soát 35K1-553.10. Quá trình điều tra xác định chiếc xe nói trên do bị cáo mua trả góp, nhưng sau đó bị cáo không có tiền để trả đã có văn bản chuyển nhượng lại cho bố để là anh Trần Văn L1, anh L1 là người trực tiếp trả tiền trả góp hàng kỳ cho công ty tài chính, có xác nhận của phía công ty, nhưng anh L1 chưa làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo cũng xác nhận nội dung trên là đúng. Như vậy, chiếc xe nói trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn L1, anh L1 không biết bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi mua bán ma túy, tại phiên tòa anh L1 xin được nhận lại tài sản là chiếc xe Honda Wave màu xanh đen gắn biển kiểm soát 35K1-553.10. Do đó, trả lại cho anh Trần Văn L1 chiếc xe nói trên là đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo, đây là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ trong người bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là tiền bị cáo bán ma túy ngày 06/9/2022 cho anh Vũ Anh D với giá 300.000 đồng nhưng chưa sử dụng đến. Đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 100.000 đồng là tiền của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có các phong bì niêm phong ban đầu, 02 mảnh giấy, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng; 01 phong bì niêm phong ghi số 666/KL-KTHS-MT niêm phong các mẫu vật hoàn trả lại sau giám định gồm M1=0,0628 gam, M2= 0,0508 gam đều là ma túy loại Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong trên vỏ ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và vỏ phong bì niêm phong ban đầu, là vật cấm L1 hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn L** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L **07** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có các phong bì niêm phong ban đầu, 02 mảnh giấy, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng; 01 phong bì niêm phong ghi số 666/KL-KTHS-MT niêm phong các mẫu vật hoàn trả lại sau giám định gồm M1=0,0628 gam, M2= 0,0508 gam đều là ma túy loại Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong trên vỏ ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 300.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Trần Văn L1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen gắn biển kiểm soát 35K1-553.10.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2023 và Ủy nhiệm chỉ ngày 02/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo; Người liên quan;
- L1 hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng